

## **Công ước số 155**

### **Công ước về An toàn lao động, vệ sinh lao động và môi trường làm việc, 1981**

Hội nghị toàn thể của Tổ chức Lao động quốc tế,

Được Hội đồng quản trị của Văn phòng Lao động quốc tế triệu tập tại Giơ-ne-vơ ngày 3 tháng 6 năm 1981, trong kỳ họp thứ sáu mươi bảy, và

Sau khi quyết định chấp thuận một số đề nghị về an toàn, vệ sinh và môi trường làm việc, là vấn đề thuộc điểm thứ sáu trong chương trình nghị sự kỳ họp, và

Sau khi quyết định rằng những đề nghị đó sẽ mang hình thức một Công ước quốc tế,

thông qua ngày 22 tháng 6 năm 1981, Công ước dưới đây, gọi là Công ước về An toàn lao động và vệ sinh lao động, 1981.

#### **Phần I. PHẠM VI VÀ ĐỊNH NGHĨA**

##### **Điều 1**

1. Công ước này áp dụng cho tất cả các ngành hoạt động kinh tế.
2. Mỗi nước thành viên phê chuẩn Công ước này, sau khi tham khảo ý kiến các tổ chức đại diện hữu quan của người sử dụng lao động và của người lao động từ giai đoạn đầu, có thể loại ra khỏi phạm vi áp dụng một phần hoặc toàn bộ Công ước này một số ngành hoạt động kinh tế đặc biệt, như ngành hàng hải hoặc ngành đánh cá, nếu việc áp dụng này sẽ làm nảy sinh những vấn đề riêng biệt có tầm quan trọng đáng kể cho những ngành đó.
3. Mỗi nước thành viên phê chuẩn Công ước này sẽ liệt kê, trong báo cáo đầu tiên về việc thực hiện Công ước theo Điều 22 của Điều lệ Tổ chức Lao động quốc tế, mọi ngành hoạt động kinh tế nào được loại ra khỏi phạm vi áp dụng như quy định tại Đoạn 2, Điều này, nêu rõ lý do loại ra và trình bày những biện pháp nhằm bảo vệ thích đáng những người lao động trong các ngành đó, và nêu rõ trong các báo cáo tiếp theo, mọi tiến bộ trong việc mở rộng hơn phạm vi áp dụng của Công ước.

##### **Điều 2**

1. Công ước này áp dụng cho mọi người lao động trong các ngành hoạt động kinh tế thuộc phạm vi áp dụng của Công ước.

2. Mỗi nước thành viên phê chuẩn Công ước này, sau khi tham khảo ý kiến các tổ chức đại diện hữu quan của người sử dụng lao động và của người lao động ngay từ giai đoạn đầu, có thể loại ra khỏi phạm vi áp dụng một phần hoặc toàn bộ Công ước này một số có hạn định những loại người lao động, nếu việc áp dụng sẽ gây ra những khó khăn đặc biệt cho họ.

3. Mỗi nước thành viên phê chuẩn Công ước này, sẽ liệt kê trong báo cáo đầu tiên về việc thực hiện Công ước theo Điều 22 của Điều lệ Tổ chức Lao động quốc tế, những loại người lao động có hạn định nào được loại ra khỏi phạm vi áp dụng như quy định tại Đoạn 2 Điều này, nêu rõ lý do loại ra và nêu rõ trong các báo cáo tiếp theo, mọi tiến bộ trong việc mở rộng hơn phạm vi áp dụng của Công ước.

### **Điều 3**

Trong Công ước này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) “Các ngành hoạt động kinh tế” bao gồm tất cả các ngành có sử dụng lao động, kể cả ngành công vụ;
- b) “Người lao động” bao gồm tất cả những người đang được sử dụng, kể cả công chức;
- c) “Nơi làm việc” bao gồm mọi nơi mà người lao động phải có mặt hoặc phải đến vì công việc của mình, và được đặt dưới sự kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp của người sử dụng lao động;
- d) “Quy định” bao gồm tất cả các quy định có hiệu lực pháp lý, do một hoặc nhiều cơ quan có thẩm quyền ban hành;
- đ) “Sức khỏe” xét về mặt công việc, không chỉ là tình trạng không có bệnh tật, mà còn bao gồm cả các yếu tố thể chất và tinh thần có tác động đến sức khỏe và có liên quan trực tiếp đến an toàn lao động và vệ sinh lao động.

## **Phần II. NGUYÊN TẮC TRONG CHÍNH SÁCH QUỐC GIA**

### **Điều 4**

1. Mỗi nước thành viên xét theo những điều kiện và thực tiễn quốc gia, và sau khi tham khảo ý kiến các tổ chức mang tính đại diện nhất của người sử dụng lao động và của người lao động, sẽ hình thành, thực hiện và sẽ định kỳ xét lại một chính sách quốc gia chặt chẽ về an toàn lao động, vệ sinh lao động và môi trường làm việc.

2. Mục đích của chính sách quốc gia là phòng ngừa tai nạn lao động và những tổn thương về sức khoẻ phát sinh từ công việc, bằng cách giảm đến mức thấp nhất, trong điều kiện thực tế cho phép, những nguyên nhân rủi ro vốn có trong môi trường làm việc.

### **Điều 5**

Chính sách nói trong Điều 4, Công ước này, phải xét đến những lĩnh vực hoạt động chủ yếu sau đây có ảnh hưởng đến an toàn lao động, vệ sinh lao động và môi trường làm việc:

a) việc thiết kế, thử nghiệm, lựa chọn, thay thế, lắp đặt, bố trí, sử dụng, bảo dưỡng các yếu tố vật chất của công việc (nơi làm việc, môi trường lao động, dụng cụ, máy móc, thiết bị, các chất và các tác nhân hoá học, vật lý, sinh học, các quá trình lao động);

b) các mối quan hệ giữa các yếu tố vật chất của công việc với những người thực hiện hoặc giám sát công việc, và sự thích nghi của máy móc, thiết bị, thời gian làm việc, của việc tổ chức lao động, và các quá trình lao động, và các quá trình lao động với khả năng thể chất và tinh thần của người lao động;

c) công tác đào tạo, kể cả các hoạt động đào tạo bổ túc cần thiết, trình độ nghiệp vụ và động cơ của những người tham gia công việc ở một cương vị nào đó, nhằm đạt các mức độ thích đáng về an toàn lao động và vệ sinh lao động;

d) thông tin và cộng tác ở cấp nhóm lao động và cơ sở sản xuất, và ở tất cả các cấp tương ứng khác, kể cả ở cấp toàn quốc;

đ) việc bảo vệ người lao động và các đại diện của họ khỏi bị xử lý kỷ luật do các hoạt động mà họ tiến hành một cách thích đáng theo đúng chính sách đã được nêu trong Điều 4, Công ước này.

### **Điều 6**

Việc hình thành chính sách nêu trong Điều 4, Công ước này, phải xác định rõ những chức năng và trách nhiệm tương ứng về an toàn lao động, vệ sinh lao động và môi trường làm việc của các cơ quan có thẩm quyền, của những người sử dụng lao động, những người lao động và những người khác, xét theo tính cách bổ sung giữa những trách nhiệm nói trên cũng như các điều kiện và thực tiễn quốc gia.

### **Điều 7**

Trong các định kỳ thích hợp, tình hình an toàn lao động, vệ sinh lao động và môi trường làm việc phải được xem xét lại toàn bộ hoặc đối với từng lĩnh vực nhất định, nhằm phát hiện những vấn đề tồn tại lớn, tìm ra các giải pháp có hiệu quả cho các vấn đề đó, xác định những hoạt động cần ưu tiên tiến hành và có đánh giá kết quả.

## **Phần III. CÁC HOẠT ĐỘNG Ở CẤP QUỐC GIA**

### **Điều 8**

Mỗi nước thành viên, bằng pháp luật, pháp quy hoặc bằng bất kỳ biện pháp nào khác phù hợp với các điều kiện và thực tiễn quốc gia và tham khảo ý kiến các tổ chức đại diện hữu quan của người sử dụng lao động và của người lao động, sẽ tiến hành những biện pháp cần thiết để thi hành Điều 4, Công ước này.

### **Điều 9**

1. Việc thi hành các pháp luật và quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động và môi trường làm việc phải được bảo đảm bằng một hệ thống thanh tra thích đáng, có hiệu quả.
2. Hệ thống thi hành pháp luật phải quy định các hình thức xử phạt thích đáng đối với những trường hợp vi phạm pháp luật và pháp quy.

### **Điều 10**

Phải có các biện pháp hướng dẫn cho người sử dụng lao động và người lao động để giúp họ tuân thủ các nghĩa vụ theo pháp luật.

### **Điều 11**

Để thi hành chính sách nêu trong Điều 4, Công ước này, các cơ quan có thẩm quyền hoặc cơ quan hữu quan phải bảo đảm thực hiện từng bước những nhiệm vụ sau đây:

- a) ở những nơi mà tính chất và mức độ rủi ro đòi hỏi, phải xác định các điều kiện quy định về thiết kế, xây dựng và bố trí các cơ sở sản xuất, về bắt đầu vận hành, về những sửa chữa có tác động lớn và những sự thay đổi mục đích hoạt động của các cơ sở này, về mức độ an toàn của các thiết kế kỹ thuật được sử dụng, cũng như về việc áp dụng các quy trình do các cơ quan có thẩm quyền ấn định;
- b) phải xác định các quá trình sản xuất, các chất và các tác nhân nguy hiểm mà việc tiếp xúc phải bị ngăn cấm, bị hạn chế, phải xin phép hoặc chịu sự kiểm soát của một hoặc nhiều cơ quan có thẩm quyền. Những tác động có hại tới sức khỏe do phải tiếp xúc đồng thời với nhiều chất hoặc nhiều tác nhân phải được xem xét đến;
- c) phải xác lập và thực hiện các thủ tục khai báo tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp, do người sử dụng lao động tiến hành, và khi cần thiết, có thể do các cơ quan bảo hiểm hoặc các cơ quan trực tiếp hữu quan tiến hành, và phải có thống kê hàng năm về tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp;

d) phải tiến hành điều tra trong các trường hợp mà các tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hoặc bất kỳ các vụ tổn thương sức khỏe khác xảy ra trong quá trình làm việc hoặc do liên quan đến công việc, cho thấy tình hình đang trở nên nghiêm trọng;

e) phải sử dụng hoặc mở rộng các hệ thống kiểm tra các tác nhân hoá học, vật lý và sinh học nguy hại cho sức khỏe của người lao động, xét theo điều kiện và khả năng thực tế của đất nước.

## **Điều 12**

Các biện pháp phù hợp với pháp luật và thực tiễn quốc gia sẽ được tiến hành, nhằm mục đích bảo đảm rằng những người thiết kế, chế tạo, nhập khẩu, cung cấp hoặc chuyển giao các máy móc, thiết bị và các chất dùng trong lao động:

a) phải tự chứng minh được, trong chừng mực thực tế cho phép, rằng các máy móc, thiết bị hoặc các chất đó sẽ không gây nguy hiểm cho an toàn và sức khỏe của những người sử dụng chúng một cách đúng cách thức;

b) phải cung cấp những chỉ dẫn về việc lắp đặt và vận hành đúng cách thức các máy móc, thiết bị, việc sử dụng đúng cách thức các chất; những chỉ dẫn về nguy cơ sử dụng các máy móc, thiết bị, về các đặc tính nguy hiểm của các loại hoá chất, tác nhân hoặc sản phẩm vật lý, sinh học; những chỉ dẫn về cách phòng tránh rủi ro;

c) phải tiến hành các hoạt động nghiên cứu, điều tra hoặc các hoạt động khác, nhằm theo kịp những kiến thức khoa học và kỹ thuật cần thiết, để có thể tuân thủ những quy định tại các khoản a) và b), Điều này.

## **Điều 13**

Nếu một người lao động tự mình rời bỏ nơi làm việc, với những lý do hợp lệ chứng minh được rằng nơi đó có một mối nguy hiểm sắp xảy ra, đe dọa nghiêm trọng tính mạng hoặc sức khỏe của mình, thì người đó phải được bảo vệ phù hợp với những điều kiện và tập quán quốc gia, để khỏi bị những hậu quả không đáng có.

## **Điều 14**

Với cách thức phù hợp với các điều kiện và thực tiễn quốc gia, các biện pháp sẽ được tiến hành nhằm thúc đẩy việc đưa vấn đề an toàn lao động, vệ sinh lao động và môi trường làm việc vào mọi cấp giáo dục và đào tạo, kể cả cấp giáo dục cao đẳng về kỹ thuật, y tế, chuyên môn, theo một cách thức đáp ứng được nhu cầu về đào tạo của mọi người lao động.

## **Điều 15**

1. Với mục đích bảo đảm tính rõ ràng chặt chẽ của chính sách nêu trong Điều 4, Công ước này, và của các biện pháp áp dụng chính sách đó, mỗi Nước thành viên, sau khi tham khảo ý kiến trong một giai đoạn sớm nhất, các tổ chức đại diện nhất của người sử dụng lao động và của người lao động và của các cơ quan thích hợp khác, phải tiến hành những sự bố trí phù hợp với điều kiện và thực tiễn quốc gia, để bảo đảm có sự phối hợp cần thiết giữa các cơ quan có thẩm quyền và các cơ quan có trách nhiệm thi hành các Phần II và III, Công ước này.

2. Bất kỳ lúc nào tình thế đòi hỏi, và nếu điều kiện và thực tiễn quốc gia cho phép, những sự bố trí này phải bao gồm cả việc thiết lập một cơ quan cấp trung ương.

## **Phần IV. CÁC HOẠT ĐỘNG Ở CẤP CƠ SỞ SẢN XUẤT**

### **Điều 16**

1. Trong chừng mực có thể thực hiện được, người sử dụng lao động phải bảo đảm cho nơi làm việc, máy móc, thiết bị và các công đoạn sản xuất thuộc quyền kiểm soát của họ được an toàn, không có nguy cơ đe dọa sức khoẻ của người lao động.

2. Trong chừng mực có thể thực hiện được, người sử dụng lao động phải bảo đảm cho các chất và các tác nhân hoá học, vật lý và sinh học do họ kiểm soát sẽ không có nguy cơ đe dọa sức khoẻ của người lao động khi đã áp dụng các biện pháp bảo hộ lao động thích đáng.

3. Mỗi khi cần thiết, người sử dụng lao động phải cung cấp trang phục và thiết bị bảo hộ lao động thích đáng để phòng ngừa ở mức độ phù hợp với thực tế, các nguy cơ xảy ra tai nạn lao động hoặc các tác động có hại cho sức khoẻ của người lao động.

### **Điều 17**

Khi có từ 2 cơ sở sản xuất trở lên cùng tham gia các hoạt động sản xuất trên cùng một địa bàn sản xuất, các cơ sở sản xuất này phải cộng tác với nhau trong việc thực hiện các yêu cầu của Công ước này.

### **Điều 18**

Mỗi khi cần thiết, người sử dụng lao động phải tiến hành các biện pháp để ứng phó với các trường hợp khẩn cấp và các tai nạn, kể cả việc bố trí các phương tiện cấp cứu thích hợp.

### **Điều 19**

Phải có sự bố trí ở cấp cơ sở sản xuất, để sao cho:

- a) người lao động, trong quá trình tiến hành công việc, hợp tác với người sử dụng lao động để người sử dụng lao động hoàn thành được phân trách nhiệm của mình;
- b) các đại diện của người lao động trong cơ sở sản xuất hợp tác với người sử dụng lao động trong lĩnh vực an toàn lao động và vệ sinh lao động;
- c) các đại diện của người lao động trong cơ sở sản xuất được cung cấp những thông tin đầy đủ về những biện pháp mà người sử dụng lao động tiến hành để bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động và có thể trao đổi ý kiến với các tổ chức đại diện của mình về những thông tin này, với điều kiện không tiết lộ những bí mật kinh doanh;
- d) người lao động và các đại diện của họ trong cơ sở sản xuất được đào tạo ở mức độ thích đáng về công tác an toàn lao động và vệ sinh lao động;
- đ) người lao động hoặc đại diện của họ, và trong trường hợp cụ thể có thể là các tổ chức đại diện của họ trong cơ sở sản xuất, tùy theo pháp luật và tập quán quốc gia, có thể chất vấn và được người sử dụng lao động tham khảo ý kiến về mọi khía cạnh của công tác an toàn lao động và vệ sinh lao động có liên quan đến công việc của họ; để đạt mục đích này, có thể sử dụng các cố vấn kỹ thuật từ bên ngoài cơ sở sản xuất với sự thoả thuận của hai bên;
- đ) người lao động phải báo cáo ngay cho người trực tiếp kiểm soát công việc của mình biết về bất kỳ tình huống nào mà mình có lý do hợp lệ để chứng minh có một mối nguy hiểm sắp xảy ra, đe dọa nghiêm trọng tính mạng hoặc sức khoẻ của mình; cho tới khi đã có biện pháp khắc phục tình hình đó, không cho phép người sử dụng lao động đòi hỏi người lao động phải trở lại hiện trường vẫn đang còn có nguy hiểm sắp xảy ra, đe dọa nghiêm trọng tính mạng hoặc sức khoẻ của người lao động.

## **Điều 20**

Sự hợp tác giữa ban quản lý với người lao động và/hoặc với các đại diện của người lao động trong cơ sở sản xuất, phải là nhân tố cốt yếu trong các biện pháp tổ chức và các biện pháp khác, được tiến hành theo quy định tại các Điều 16 và 19, Công ước này.

## **Điều 21**

Người lao động không phải chịu bất kỳ một chi phí nào về các biện pháp bảo đảm an toàn lao động và vệ sinh lao động.

## **Phần V. NHỮNG QUY ĐỊNH CUỐI CÙNG**

## **Điều 22**

Công ước này không sửa đổi bất kỳ một Công ước hoặc khuyến nghị lao động quốc tế nào.

### **Các Điều từ 23 đến 30**

Những quy định cuối cùng mẫu.